



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
TỈNH LÀO CẠI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-4
Báo cáo kiểm toán	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-32
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018</i>	<i>14-32</i>

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 3 số 5300133049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 04 tháng 04 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 03: 41.711.750.000 VNĐ.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2018: 41.711.750.000 VNĐ

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Vốn nhà nước do Ông Phạm Văn Tân làm đại diện	21.272.990.000	51,00%
Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị môi trường Hiệp Hòa	2.919.820.000	7,00%
Các cổ đông khác	17.518.940.000	42,00%
Cộng	41.711.750.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
Điện thoại : 02143841038
Fax : 02143841038
Mã số thuế : 5 3 0 0 1 3 3 4 9

Ngành nghề kinh doanh

- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa, công trình, cảnh quan;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước;
- Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới 35KV;
- Thi công xây lắp hệ thống chiếu sáng, hệ thống tín hiệu giao thông./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch
Ông Bùi Văn Tốt	Ủy viên
Ông Ngô Văn Trường	Ủy viên
Ông Hoàng Văn Phụng	Ủy viên
Ông Trần Quang Toàn	Ủy viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Đào Thị Minh Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Văn Tiên	Thành viên	
Bà Lê Thị Kim Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2018
Bà Lê Thị Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2018

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Văn Trường	Giám đốc
Ông Bùi Văn Tốt	Phó Giám đốc
Ông Hoàng Văn Phụng	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Lào Cai, Ngày 12 tháng 3 năm 2019

Thay mặt Ban Lãnh đạo,

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân

Số : 2401.02/2019/BCTC-NVT2
Ngày : 12 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai, được lập ngày 12 tháng 03 năm 2019 từ trang 07 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tuyết

GCNĐKHNKT số: 1475-2016-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.722.457.126	55.159.683.256
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21.968.786.732	11.919.131.584
1. Tiền	111		3.968.786.732	11.919.131.584
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.236.400.741	38.584.344.594
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	37.779.351.888	38.246.718.715
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	123.048.353	71.045.879
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	334.000.500	266.580.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.517.269.653	4.656.207.078
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3.517.269.653	4.656.207.078
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		106.121.083.802	115.526.739.990
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		104.784.504.233	111.152.947.661
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	104.784.504.233	111.152.947.661
<i>Nguyên giá</i>	222		143.901.007.867	140.965.895.418
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(39.116.503.634)	(29.812.947.757)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	67.479.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		67.479.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.269.100.569	4.373.792.329
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.269.100.569	4.373.792.329
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		169.843.540.928	170.686.423.246

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		35.157.227.885	36.283.527.696
I. Nợ ngắn hạn	310		25.459.002.753	25.564.436.760
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	2.932.100.358	4.342.409.209
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	463.703.630	1.583.281.535
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2.233.605.739	2.983.075.826
4. Phải trả người lao động	314	V.12	16.880.022.234	13.437.917.703
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	518.341.946	624.074.246
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	1.020.865.804	1.020.865.804
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.410.363.042	1.572.812.437
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.698.225.132	10.719.090.936
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	9.698.225.132	10.719.090.936
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134.686.313.043	134.402.895.550
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	134.686.313.043	134.402.895.550
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.711.750.000	41.711.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.711.750.000	41.711.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		330.046.686	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		88.290.536.406	88.290.536.406
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.353.979.951	4.400.609.144
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	4.400.609.144
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.353.979.951	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		169.843.540.928	170.686.423.246

Người lập biểu



Hoàng Thi Lan Hương

Kế toán trưởng



Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phương Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	106.330.676.622	102.349.826.256
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.340.909	125.505.454
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		106.326.335.713	102.224.320.802
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	91.390.481.462	87.067.608.810
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.935.854.251	15.156.711.992
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.490.025	32.073.400
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.383.432	23.503.102
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.383.432	23.503.102
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.916.332.294	10.159.111.800
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.021.628.550	5.006.170.490
11. Thu nhập khác	31	VI.6	666.020.284	29.459.083
12. Chi phí khác	32	VI.7	639.257.151	-
13. Lợi nhuận khác	40		26.763.133	29.459.083
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.048.391.683	5.035.629.573
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		694.411.732	635.020.429
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.353.979.951	4.400.609.144
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	808,96	817,63

Người lập biểu

Hoàng Thi Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.048.391.683	5.035.629.573
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	9.285.974.425	8.854.767.752
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(25.490.025)	(32.073.400)
- Chi phí lãi vay	06	23.383.432	23.503.102
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	14.332.259.515	13.881.827.027
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	577.944.399	(6.311.869.418)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.138.937.425	96.089.318
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.159.535)	2.795.728.203
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.104.691.760	3.095.833.196
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(23.383.432)	(23.503.102)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(635.236.809)	(239.405.534)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.950.000	4.160.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.136.955.000)	(849.015.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	17.358.048.323	12.449.843.890
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.232.591.995)	(2.393.483.433)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	25.490.025	32.073.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.207.101.970)	(2.361.410.033)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30 Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh		
		Năm nay	Năm nay	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	3.460.952.945	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.481.818.749)	(3.371.175.954)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.080.425.401)	(1.157.007.558)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.101.291.205)	(4.528.183.512)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	10.049.655.148	5.560.250.345	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.919.131.584	6.358.881.239
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	21.968.786.732	11.919.131.584

Người lập biểu

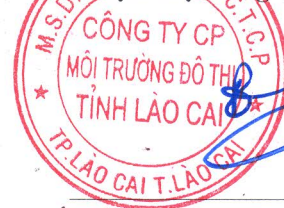
Hoàng Thi Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Lập, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Vệ sinh môi trường, xây dựng lắp đặt, thu gom vận chuyển
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Vệ sinh nhà cửa, công trình, cảnh quan;
 - Xây dựng công trình công ích;
 - Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước;
 - Thi công các công trình điện trung, hạ thế dưới 35KV;
 - Thi công xây lắp hệ thống chiếu sáng, hệ thống tín hiệu giao thông./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:

Số liệu BCTC năm 2018 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2017

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

6. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Giá trị Lợi thế kinh doanh

Là giá trị lợi thế kinh doanh khi Cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước. Giá trị ban đầu là 9.782.223.425 được phân bổ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHCD ngày 23 tháng 5 năm 2018. Công ty Cổ phần Môi Trường Đô thị Lào Cai thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền cho Cổ đông với số tiền 3.080.425.401 VND

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất theo từng loại hình sản xuất kinh doanh, như sau:

	Thuế suất
Vệ sinh môi trường, xử lý rác	10%
Các loại hình khác	20%

19. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.358.397.300	1.139.498.800
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.610.389.432	10.779.632.784
Các khoản tương đương tiền	18.000.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	18.000.000.000	-
Cộng	<u>21.968.786.732</u>	<u>11.919.131.584</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm tư vấn và dịch vụ Tài chính tỉnh Lào Cai	629.517.205	24.192.703.689
Phòng Quản lý đô thị thành phố Lào Cai	21.437.054.186	823.012.200
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bắc Hà	2.221.823.447	2.950.552.047
Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	2.486.180.308	1.836.706.608
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện SaPa	2.334.594.355	722.191.558
Các khách hàng khác	8.670.182.387	7.721.552.613
Cộng	<u>37.779.351.888</u>	<u>38.246.718.715</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty xăng dầu Lào Cai	59.948.353	23.975.337
Công ty TNHH Thương mại và Giống cây trồng Lâm nghiệp Ba Vì	40.000.000	-
Trường Trung cấp nghề Á Châu	23.100.000	-
Các nhà cung cấp khác	-	47.070.542
Cộng	<u>123.048.353</u>	<u>71.045.879</u>

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	323.155.500	-	231.800.000	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	28.500.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.845.000	-	6.280.000	-
Cộng	<u>334.000.500</u>	<u>-</u>	<u>266.580.000</u>	<u>-</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.245.326.400	2.120.359.321
Công cụ, dụng cụ	131.096.313	121.163.614
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.140.846.940	2.414.684.143
Cộng	<u>3.517.269.653</u>	<u>4.656.207.078</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	61.936.063.614	50.891.127.612	28.085.104.192	53.600.000	140.965.895.418
Mua trong năm	-	-	2.848.105.455	-	2.848.105.455
Đầu tư XDCB hoàn thành	49.585.994	37.421.000	-	-	87.006.994
Số cuối năm	61.985.649.608	50.928.548.612	30.933.209.647	53.600.000	143.901.007.867
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>427.962.044</i>	<i>399.413.636</i>	<i>2.175.564.000</i>	<i>53.600.000</i>	<i>3.056.539.680</i>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.222.839.396	7.763.598.502	13.772.909.859	53.600.000	29.812.947.757
Khấu hao trong năm	3.010.172.997	3.706.213.430	2.587.169.450	-	9.303.555.877
Số cuối năm	11.233.012.393	11.469.811.932	16.360.079.309	53.600.000	39.116.503.634
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	53.713.224.218	43.127.529.110	14.312.194.333	-	111.152.947.661
Số cuối năm	50.752.637.215	39.458.736.680	14.573.130.338	-	104.784.504.233

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		2.300.005.455	(2.300.005.455)		-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	402.698.649	(87.006.994)	(248.212.655)	67.479.000
Cộng	-	2.702.704.104	(2.387.012.449)	(248.212.655)	67.479.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lợi thế kinh doanh khi cổ phần hóa	815.185.286	4.075.926.428
Công cụ dụng cụ	453.915.283	297.865.901
Cộng	1.269.100.569	4.373.792.329

(*) Là giá trị lợi thế kinh doanh khi Cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước. Giá trị ban đầu là 9.782.223.425 được phân bổ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TM & DV Hoa cây cảnh Vy Khê	420.000.000	572.945.100
Công ty Cổ phần Đầu tư L.A.N.D.M.A.R.K	-	1.282.940.000
Đỗ Thị Bích Ngọc	354.552.500	515.003.200
Các nhà cung cấp khác	2.157.547.858	1.971.520.909
Cộng	2.932.100.358	4.342.409.209

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng và kiến trúc công trình 666	60.000.000	60.000.000
Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP	-	441.174.000
Phòng quản lý đô thị thành phố Lào Cai	297.326.535	297.326.535
Sở Xây dựng Lào Cai (TT tư vấn giám sát)	-	700.000.000
Công ty TNHH MTV Môi trường Sơn La	41.000.000	41.000.000
Các khách hàng khác	65.377.095	43.781.000
Cộng	463.703.630	1.583.281.535

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.291.693.429	7.008.346.545	(7.770.423.735)	1.529.616.239
Thuế thu nhập doanh nghiệp	635.020.429	694.628.112	(635.236.809)	694.411.732
Thuế thu nhập cá nhân	56.361.968	148.425.911	(195.210.111)	9.577.768
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	2.983.075.826	7.854.400.568	(8.603.870.655)	2.233.605.739

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình dịch vụ như sau:

Duy trì công viên, cây xanh đường phố, dịch vụ tang lễ	Không chịu thuế
Các hoạt động khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất theo từng loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

Vệ sinh môi trường, xử lý rác	10%
Các loại hình khác	20%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	164.301.984	291.439.284
Đoàn phí công đoàn	106.528.131	106.528.131
Phòng QLĐT & Phòng TCKH TP Lào Cai	162.220.128	162.220.128
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	85.291.703	63.886.703
Cộng	518.341.946	624.074.246

13. Vay ngân hàng ngắn và dài hạn

a) Vay ngân hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Vay dài hạn đến hạn trả				
<i>Ngân hàng Phát triển Việt Nam</i>				
- CN Lào Cai	1.020.865.804	1.020.865.804	1.020.865.804	1.020.865.804
Cộng	1.020.865.804	1.020.865.804	1.020.865.804	1.020.865.804

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	3.460.952.945	-	(3.460.952.945)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.020.865.804	-	1.020.865.804	(1.020.865.804)	1.020.865.804
Cộng	1.020.865.804	3.460.952.945	1.020.865.804	(4.481.818.749)	1.020.865.804

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.719.090.936	12.760.822.544
Số tiền vay đã trả	-	(1.020.865.804)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(1.020.865.804)	(1.020.865.804)
Số cuối năm	9.698.225.132	10.719.090.936

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Lào Cai theo Hợp đồng vay vốn ODA số 02/2010/HDODA-NHĐTPT ngày 27/10/2010, Giấy báo thu chi số 104/ 2014 và Công văn số 344/BTC-QLN ngày 08 tháng 01 năm 2016 thuộc Dự án cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Lào Cai số tiền 13.271.285.441 VND (Hợp phần xử lý rác thải) với lãi suất 3%/năm tính trên dư nợ, thời hạn vay 180 tháng (15 năm) kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 24 tháng (2 năm). Số tiền vay được hoàn trả 6 tháng một lần vào ngày 30/04 và 31/10 hàng năm, thanh toán lần đầu kể từ ngày hết thời gian ân hạn. Khoản vay này được sử dụng bảo lãnh của UBND tỉnh Lào Cai.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi			Chi quỹ trong năm		Số cuối năm
	Số đầu năm	nhuận	Tăng khác	Giảm khác		
Quỹ khen thưởng	1.100.643.089	394.568.529	1.950.000	(294.350.000)	-	1.200.861.618
Quỹ phúc lợi	454.587.896	394.568.528	-	(639.655.000)	-	209.501.424
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	17.581.452	-	-	-	(17.581.452)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	201.000.000	-	(201.000.000)	-	-
Cộng	1.572.812.437	990.137.057	1.950.000	(1.136.955.000)	(17.581.452)	1.410.363.042

Năm 2018, Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHCD ngày 23 tháng 5 năm 2018. Tổng số tiền là 990.137.057 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. **Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	41.711.750.000	72.964.537.594	-	1.652.867.940	116.329.155.534
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	4.400.609.144	4.400.609.144
Trích lập các quỹ	-	-	-	(495.860.382)	(495.860.382)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(1.157.007.558)	(1.157.007.558)
Tăng do nhận điều chuyển TSCĐ	-	15.325.998.812	-	-	15.325.998.812
Số dư cuối năm trước	41.711.750.000	88.290.536.406	-	4.400.609.144	134.402.895.550
Số dư đầu năm nay	41.711.750.000	88.290.536.406	-	4.400.609.144	134.402.895.550
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	4.353.979.951	4.353.979.951
Trích lập các quỹ	-	-	330.046.686	(1.320.183.743)	(990.137.057)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(3.080.425.401)	(3.080.425.401)
Số dư cuối năm nay	41.711.750.000	88.290.536.406	330.046.686	4.353.979.951	134.686.313.043

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHCD ngày 23 tháng 5 năm 2018. Công ty Cổ phần Môi Trường Đô thị Lào Cai thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền với tỷ lệ 70% cho Cổ đông với số tiền 3.080.425.401 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phạm Văn Tân	21.272.990.000	21.272.990.000
Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa	2.919.820.000	2.919.820.000
Cá nhân khác	17.518.940.000	17.518.940.000
Cộng	<u>41.711.750.000</u>	<u>41.711.750.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.171.175	4.171.175
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.171.175	4.171.175
- Cổ phiếu phổ thông	4.171.175	4.171.175
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.171.175	4.171.175
- Cổ phiếu phổ thông	4.171.175	4.171.175
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	106.330.676.622	102.349.826.256
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	106.330.676.622	102.349.826.256
Các khoản giảm trừ doanh thu	4.340.909	125.505.454
+ Giảm giá dịch vụ cung cấp	4.340.909	125.505.454
Cộng	<u>106.326.335.713</u>	<u>102.224.320.802</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	91.390.481.462	87.067.608.810
Cộng	<u>91.390.481.462</u>	<u>87.067.608.810</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	25.490.025	32.073.400
Cộng	<u>25.490.025</u>	<u>32.073.400</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	23.383.432	23.503.102
Cộng	23.383.432	23.503.102

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.240.985.920	4.151.260.991
Chi phí vật liệu quản lý	280.417.682	271.750.650
Chi phí khấu hao tài sản cố định	223.747.867	243.994.919
Thuế, phí và lệ phí	9.864.528	16.197.137
Chi phí dịch vụ mua ngoài	557.025.232	440.637.231
Các chi phí khác	4.604.291.065	5.035.270.872
Cộng	9.916.332.294	10.159.111.800

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Bán hồ sơ thầu	5.454.546	5.454.546
Tiền phòng ở tập thể	17.727.260	12.545.462
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	-	11.459.075
Ngân sách cấp tiền mua công cụ dụng cụ	622.045.454	-
Chi phí khác	20.793.024	-
Cộng	666.020.284	29.459.083

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Xuất nguyên vật liệu phục vụ đề án phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn	622.045.454	-
Chi phí khác	17.211.697	-
Cộng	639.257.151	-

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.048.391.683	5.035.629.573
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Thu nhập tính thuế	5.048.391.683	5.035.629.573
- Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%	3.152.666.041	3.721.054.858
- Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%	1.895.725.642	1.314.574.715
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	10%	10%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	694.411.732	635.020.429
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	694.411.732	635.020.429

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.353.979.951	4.400.609.144
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(979.645.489)	(990.137.057)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.374.334.462	3.410.472.087
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.171.175	4.171.175
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	808,96	817,63

Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHCĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.171.175	4.171.175
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.171.175	4.171.175

10. Chi phí theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.109.732.081	19.542.528.534
Chi phí công cụ dụng cụ	508.250.535	1.202.545.674
Chi phí nhân công	62.133.523.408	58.451.912.658
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.285.974.425	8.854.767.752
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.849.587.771	2.593.345.614
Chi phí khác	5.146.831.402	5.651.866.024
Cộng	100.033.899.622	96.296.966.256

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ban lãnh đạo		
Cổ tức phải trả	86.496.094	36.847.495
Cổ tức đã trả	86.496.094	36.847.495
Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng, thù lao	1.809.000.000	1.789.200.000
Cộng	1.809.000.000	1.789.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Dịch vụ Công ích đô thị và toàn bộ hoạt động kinh doanh của đơn vị diễn ra trên địa bàn Tỉnh Lào Cai. Do đó, Công ty không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.020.865.804	-	9.698.225.132	10.719.090.936
Phải trả người bán	2.932.100.358	-	-	2.932.100.358
Các khoản phải trả khác	518.341.946	-	-	518.341.946
Cộng	4.471.308.108	-	9.698.225.132	14.169.533.240
Số đầu năm				
Vay và nợ	1.020.865.804	-	10.719.090.936	11.739.956.740
Phải trả người bán	4.342.409.209	-	-	4.342.409.209
Các khoản phải trả khác	624.074.246	-	-	624.074.246
Cộng	5.987.349.259	-	10.719.090.936	16.706.440.195

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.968.786.732	11.919.131.584	21.968.786.732	11.919.131.584
Phải thu khách hàng	37.779.351.888	38.246.718.715	37.779.351.888	38.246.718.715
Các khoản phải thu khác	334.000.500	266.580.000	334.000.500	266.580.000
Cộng	60.082.139.120	50.432.430.299	60.082.139.120	50.432.430.299
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	10.719.090.936	11.739.956.740	10.719.090.936	11.739.956.740
Phải trả người bán	2.932.100.358	4.342.409.209	2.932.100.358	4.342.409.209
Các khoản phải trả khác	518.341.946	624.074.246	518.341.946	624.074.246
Cộng	14.169.533.240	16.706.440.195	14.169.533.240	16.706.440.195

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 30, Đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Do ảnh hưởng của việc trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHCD ngày 23 tháng 5 năm 2018. Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày lại

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	936,13	(118)	817,63

Lập ngày 12 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Đặng Văn Giáp

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Văn Tân